

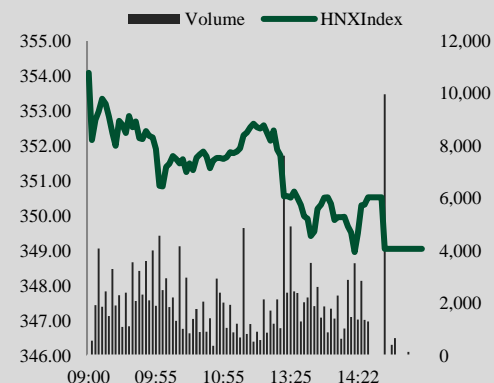
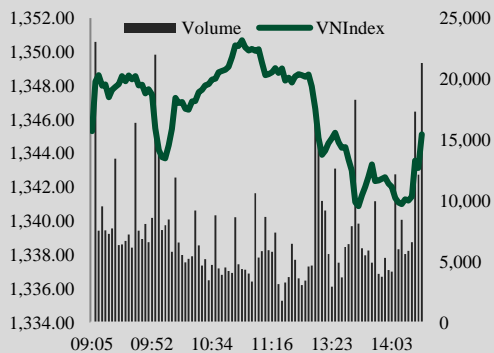
TIÊU ĐIỂM

VN Index ghi nhận một phiên điều chỉnh giảm nhẹ dù vẫn giữ trên mốc 1,340. Thanh khoản không thay đổi quá nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,341.43	349.05
Thay đổi	-0.29%	-0.28%
KLGD (tr.cổ phiếu)	752.28	183.80
GTGD (tỷ VND)	22,923.61	3,828.17

Số cổ phiếu tăng giá	196	139
Số cổ phiếu đứng giá	30	51
Số cổ phiếu giảm giá	224	94

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,442.00	-5.10
VN30F2M	1,439.80	-5.10
VN30F1Q	1,435.00	-24.30
VN30F2Q	1,438.00	-6.70



VN INDEX GIẢM NHE NHƯNG VẪN GIỮ TRÊN 1.340

- **VN Index ghi nhận một phiên điều chỉnh giảm nhẹ dù vẫn giữ trên mốc 1,340. Thanh khoản không thay đổi quá nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng.**
- VN Index mở cửa trong sắc xanh, tuy nhiên nhánh chóng đảo chiều ngay sau đó. Áp lực bán tăng mạnh đặc biệt là khi chỉ số thất bại trước ngưỡng 1.350 điểm trong phiên khiến cho thị trường ghi nhận mức giảm nhẹ và diễn biến này kéo dài trong hầu hết cả phiên sáng lẫn phiên chiều. Điểm nhấn đáng chú ý chỉ thực sự đến vào nửa cuối phiên chiều khi lực cầu bắt đáy tăng mạnh sau thời điểm chỉ số tạo đáy trong phiên ở mức 1,340.50 điểm. Theo đó, VN – Index hồi phục nhánh chóng về mốc tham chiếu. Dù áp lực chốt lời có quay trở lại trong phiên ATC khiến chỉ số quay đầu giảm, tuy nhiên đã giảm của chỉ số là không quá mạnh nhờ diễn biến tăng điểm tích cực của một số cổ phiếu vốn hóa lớn như MWG, SAB, VIC. Thanh khoản trên cả ba sàn trong phiên hôm nay đạt hơn 27.000 tỷ VND. Đóng cửa phiên giao dịch, VN Index giảm 3.88 điểm (-0.29%) nhưng vẫn giữ được trên 1,340 mà cụ thể là lùi về mức 1,341.43, còn HNX Index thoái lui về mức 349.05 (-0.29%).
- Thị trường trải qua một số phiên rung lắc cho thấy tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường chưa có sự đồng thuận cao độ. Lực cầu bắt đáy gia tăng khá mạnh vào cuối phiên là tín hiệu tích cực nhưng việc VN Index liên tiếp thất bại trước ngưỡng kháng cự 1.350 điểm vẫn đang làm gia tăng lực cung chốt lời ngắn hạn.

Khuyến nghị

- Theo đó, chúng tôi tạm thời không khuyến nghị giải ngân mới tại thời điểm này và nhà đầu tư nên ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục để bảo vệ thành quả và hạn chế rủi ro thị trường tiếp tục xu hướng điều chỉnh giảm trong những phiên tới.
- **Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q2.2021 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thông kê thị trường của báo cáo này.**

Một số tin tức đáng chú ý

- **Mỹ tính áp thuế hàng Trung Quốc dựa trên điều tra cáo buộc ‘trợ cấp công nghiệp’.** Theo thông tin của tờ Financial Times (Anh) và Wall Street Journal (Mỹ), giới chức cấp cao Mỹ đang thảo luận về khả năng mở một cuộc điều tra về hành vi trợ cấp doanh nghiệp từ chính phủ Trung Quốc, một động thái có thể làm leo thang căng thẳng trong quan hệ thương mại vốn đã nóng giữa hai bên. Thảo luận trong nội bộ có thể sẽ dẫn đến bước cuối cùng là áp thuế trừng phạt mới đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, dù biện pháp này được cho là còn xa.
- **HSBC: Việt Nam vẫn là một điểm đến hấp dẫn các nhà đầu tư.** Bất chấp những thách thức có thể xảy ra, theo quan điểm của HSBC, Việt Nam vẫn là một điểm đến hấp dẫn các nhà đầu tư trong thời gian tới. Các điều kiện nền tảng vững mạnh của Việt Nam sẽ giúp các nhà đầu tư gạt bỏ những biến động ngắn hạn do COVID-19.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGƯỠNG CẮT LỖ	NGƯỠNG CHỐT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
HT1	31/08/2021	Đang nắm giữ	07/09/2021	21.00 - 21.50	21.95	19.75	25.70	3.29%	Cổ phiếu vẫn đang nắm trong xu hướng tăng giá tích cực và nhận được sự chú ý của dòng tiền.
ILB	31/08/2021	Đang nắm giữ	08/09/2021	32.00 - 32.50	32.60	30.30	38.05	1.09%	Cổ phiếu thuộc nhóm ngành có triển vọng kinh doanh tích cực giai đoạn cuối năm 2021 và vẫn đang nắm trong xu hướng tăng giá tích cực.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH (TẠI THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU KHUYẾN NGHỊ)	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	EPS 2020 (nghìn VND)	P/E	P/B	Ghi chú
TPB	33.85	46.70	38.10	12.56%	2.02	24.68	3.40	9.07	2.01	
TCB	49.50	67.50	48.95	-1.11%	3.59	21.50	3.52	10.61	2.06	
DGC	83.00	123.00	125.50	51.20%	17.97	24.68	4.99	21.39	4.81	Đã vượt Giá mục tiêu
CSV	41.30	54.20	49.00	18.64%	13.24	16.98	3.64	12.41	2.02	
NKG	32.00	44.00	40.65	27.03%	12.91	37.07	1.39	5.99	1.91	
PET	20.80	29.30	29.35	41.11%	3.14	11.52	1.53	13.80	1.58	Đã vượt Giá mục tiêu
LHG	48.40	58.80	48.30	-0.21%	12.41	25.93	3.66	7.13	1.70	
TV2	44.30	61.10	55.90	26.19%	9.48	24.30	5.82	9.40	2.09	
PGV	25.68	35.30	29.40	14.49%	2.40	13.03	1.59	18.50	2.26	Bổ sung ngày 31/08/2021
GMD	43.60	50.10	52.00	19.27%	4.36	6.68	1.15	38.32	2.54	Đã vượt Giá mục tiêu
SZC	38.60	45.60	47.35	22.67%	5.86	19.72	1.68	18.96	3.56	Đã vượt Giá mục tiêu
PC1	25.10	33.70	34.90	39.04%	5.58	17.46	2.68	10.13	1.53	Đã vượt Giá mục tiêu

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	57.00	25.00%	4.39%	16.33	19.16	5.94	9.86	1.86	
FOC	112.10	200.00%	17.84%	18.98	24.16	9.99	11.22	2.54	
GHC	27.00	27.00%	10.00%	7.85	18.68	3.56	7.58	1.58	
HLD	36.70	10.00%	2.72%	10.15	14.54	3.71	10.99	1.64	
LHG	48.30	15.00%	3.11%	12.41	25.93	3.66	7.13	1.70	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	82.20	75.00%	9.12%	39.77	45.99	7.49	10.06	4.98	
NT2	21.40	25.00%	11.68%	4.66	7.27	2.10	19.58	1.49	
RAL	195.40	50.00%	2.56%	9.80	37.48	29.23	5.93	2.03	
PPC	24.20	20.00%	8.26%	13.08	15.64	3.15	9.08	1.58	
VEA	43.00	35.00%	8.14%	18.35	21.41	4.17	10.32	2.28	*: Ước tính cho năm 2020

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index điều chỉnh giảm nhưng lực mua mạnh xuất hiện trong phiên chiều đã giúp chỉ số không giảm sâu. Khối lượng khớp lệnh trong phiên không thay đổi nhiều so với phiên trước cho thấy lực bán chưa thực sự áp đảo. VN Index nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn tích lũy tiếp theo. Ngưỡng kháng cự tại 1,370 – 1,380, ngưỡng hỗ trợ tại 1,270 – 1,280.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	VIC	92.90	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 88.20 Chốt lời: 106.80



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SAB	161,500	6.67	1.740	950,000
MWG	125,000	5.13	0.779	2.27MLN
HVN	26,800	6.99	0.667	3.73MLN
VIC	92,000	0.77	0.636	1.83MLN
VNM	87,200	0.81	0.393	2.96MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
THD	222,300	1.46	1.259	1.72MLN
PVS	26,900	5.49	0.501	18.48MLN
BAB	22,200	0.91	0.203	69,300
BII	26,600	9.92	0.176	5.69MLN
VNR	33,100	9.97	0.102	245,200

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
GVR	37,700	-4.07	-1.719	7.51MLN
VCB	98,100	-1.11	-1.096	1.04MLN
HPG	50,800	-1.36	-0.841	27.23MLN
CTG	31,850	-1.39	-0.581	8.46MLN
BID	39,150	-1.26	-0.540	1.73MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
NVB	31,400	-9.51	-2.028	383,700
SHB	25,900	-1.52	-0.981	13.11MLN
SHS	40,000	-0.99	-0.183	5.97MLN
MBS	35,000	-3.31	-0.120	4.16MLN
IDC	44,000	-0.68	-0.108	4.71MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
PTL	771.15	7,800	119,800	7.00
DGC	21,470.50	125,500	1,947,000	6.99
HVN	59,450.19	26,800	3,733,800	6.99
FRT	3,451.50	43,700	5,845,200	6.98
SBV	482.27	17,650	441,900	6.97

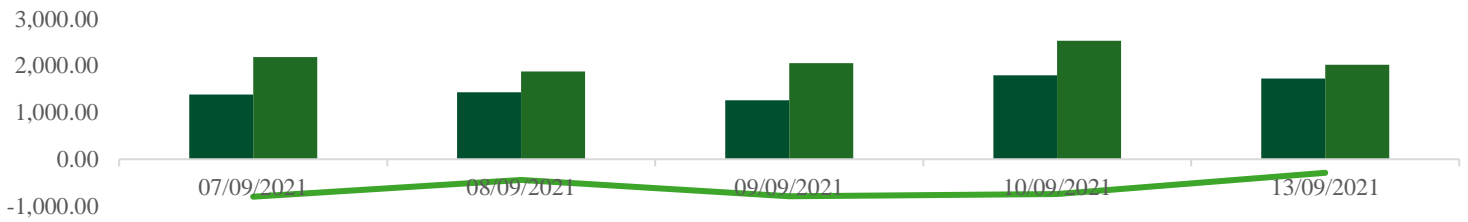
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
VNR	4,989.40	33,100	245,200	9.97
CIA	284.92	15,500	166,900	9.93
BII	1,534.29	26,600	5,690,900	9.92
LIG	640.34	10,000	3,824,400	9.89
MBG	625.22	8,900	4,979,400	9.88

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	LNST Q2.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	NKG	40.65	8,665,200	17.30	847.51	4798.90%
2	SMC	51.10	1,143,800	41.83	532.29	1172.51%
3	HSG	43.80	13,719,500	318.11	1,701.82	434.98%
4	LPB	22.60	4,340,400	320.63	740.49	130.95%
5	OCB	22.55	1,223,700	605.70	1,107.92	82.92%
6	TCB	48.95	6,802,200	2,889.00	4,806.66	66.38%
7	TPB	38.10	6,969,300	817.85	1,268.92	55.15%
8	VPB	64.80	7,447,900	2,951.02	4,016.36	36.10%
9	GAS	88.60	613,400	1,828.02	2,301.38	25.89%
10	MBB	27.90	13,797,800	2,389.66	2,730.50	14.26%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
SAB	161,500	101.62	34.62	67.00
VND	54,100	87.60	28.15	59.45
DGC	125,500	66.44	22.79	43.65
KDH	41,250	52.03	14.27	37.76
VNM	87,200	71.71	34.40	37.31

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VIC	92,000	68.19	250.73	182.54
VHM	107,000	277.60	443.50	165.90
HPG	50,800	58.83	136.75	77.93
MSN	130,600	99.63	152.96	53.33
HCM	53,300	12.07	52.30	40.23

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
THD	222,300	117.30	-	117.30
PVS	26,900	14.50	0.40	14.10
SHS	40,000	9.07	-	9.07
CEO	10,200	2.10	0.15	1.95
VCS	118,300	1.67	0.16	1.50

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PVI	44,800	0.31	1.77	1.47
CDN	30,900	-	2.46	2.46
SHB	25,900	0.36	1.14	0.78
TTT	44,000	-	0.64	0.64
TNG	30,600	-	0.57	0.57

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
QNS	49,500	2.98	-	2.98
VTP	82,400	3.92	1.59	2.33
VCR	30,600	1.22	-	1.22
QTP	17,000	0.83	-	0.83
PGB	22,900	0.69	-	0.69

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
BSR	18,500	0.03	3.05	3.02
LTG	40,200	0.08	2.03	1.95
MPC	41,100	-	0.97	0.97
CTR	80,500	0.08	0.69	0.61
NNG	11,600	-	0.46	0.46

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn



**Ra mắt
VCBS Mobile
Hoàn toàn mới
Ưu đãi ngập tràn**

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1 & 7, Tòa nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Hotline: 1900 98 9999



Website: www.vcbs.com.vn

